

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 27-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mật;

Ông Hoàng Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến. Phiên tòa được thực hiện tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng.

Tại điểm cầu chính gồm: Hội đồng Xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại điểm cầu thành phần gồm: Kiểm sát viên, Thẩm tra viên của Tòa án, cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ, bị cáo.

Xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 (đã chết) và bà Bành Thị T2; vợ: Phùng Thị D (đã ly hôn); con: Có 01 con (sinh năm 2018); tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 03/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày 01/7/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2021 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 27/4/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Triệu Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn K, xã , huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Bành Thị T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2022 tại sân nhà Nông Văn T, ở thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện Nông Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Công an huyện Chi Lăng kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải đang mặc của Nông Văn T có 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, tại túi quần bên trái đang mặc của Nông Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 prime màu vàng đồng. Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các tang vật theo quy định.

Cùng ngày, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn T. Qua khám xét phát hiện, thu giữ tại đầu giường trong phòng ngủ của Nông Văn T 44 (bốn mươi bốn) gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng, 04 (bốn) xilanh loại 3ml/cc (chưa qua sử dụng), 04 (bốn) lọ nước cất hiệu NOVOCAIN loại 2ml (chưa qua sử dụng).

Bản Kết luận giám định số 149/KL-PC09 ngày 28/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Phong bì thư ký hiệu số 01: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì);

- Phong bì thư ký hiệu số 02: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,757 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: Sáng ngày 23/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời. Nông Văn T đón xe ô tô khách đi từ nhà lên khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy. Đến nơi Nông Văn T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), Nông Văn T hỏi: “Anh có biết chỗ nào có ma túy bán không, lấy hộ em 1.500.000 đồng ma túy heroine” người này đồng ý, Nông Văn T đưa 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho người này. Người này cầm tiền bảo Nông Văn T đợi rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Nông Văn T 01 (một) gói giấy bên trong có

chứa ma túy heroine. Sau khi mua được ma túy Nông Văn T bắt ô tô khách về nhà và chia nhỏ số ma túy mua được thành 48 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, chia xong Nông Văn T cất tại đầu giường trong phòng ngủ của T. Ngày 23/4/2022 Nông Văn T bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Triệu Văn S, ngày 23, 26/4/2022 Nông Văn T đã sử dụng mỗi ngày 01 (một) gói bằng hình thức chích. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2022 Nông Văn T lấy 01 (một) gói ma túy định đem đi sử dụng thì bị Công an huyện Chi Lăng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Phong bì thư ký hiệu số 01 bên trong có chứa chất ma túy và 01 Phong bì thư ký hiệu số 02 bên trong có chứa chất ma túy có tổng khối lượng 0,783 gam Hêrôine và 44 vỏ gói giấy cũ. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J2 Prime màu vàng đồng. 04 xi lanh nhựa loại 3 ml/cc. 04 lọ nước cất Novocain.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSCL ngày 13/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép ma túy và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng và bán lại để kiếm tiền mua ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn S có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận có được mua ma túy với Nông Văn T 01 lần, đúng như T đã trình bày.

Bà Bành Thị T2 trình bày: Bà T2 không biết việc Nông Văn T mua ma túy về nhà cất giấu để sử dụng, bán ma túy cho người khác, nếu biết việc đó bà T2 không cho phép. Việc Công an huyện Chi Lăng khám xét, thu được ma túy tại nhà, bà T2 được chứng kiến, bà T2 xác định việc khám xét là khách quan, gia đình không bị thiệt hại, không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 4 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong dán kín) và 44 vỏ giấy (cũ), 04 xi lanh, 04 lọ nước cất. Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng (tiền bán ma túy). Trả cho bà Bành Thị T2 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung.

Bị cáo Nông Văn T không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Văn S, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 27/4/2022, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, tại thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì). Cùng ngày, qua khám xét nơi ở của Nông Văn T tại thôn Kéo Phầy, xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn Công an huyện Chi Lăng thu giữ thêm 44 (bốn mươi bốn) gói ma túy heroine có tổng khối lượng 0,757 gam (đã trừ bì). Nông Văn T khai nhận số ma túy trên Nông Văn T mua về mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với việc bị cáo đã chia sẵn 44 gói ma túy để thuận lợi cho việc mua bán và sử dụng. Ngày 23/4/2022 Nông Văn T đã bán cho Triệu Văn S 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lời khai nhận tội của bị cáo được ông Triệu Văn S xác nhận.

[5] Bị cáo Nông Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp

luật, bị cáo không có giấy phép theo quy định của pháp luật nên hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là trái phép, nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nông Văn T trực tiếp bán ma túy cho ông Triệu Văn S 01 lần. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Chất ma túy mà bị cáo mua bán là một trong các chất gây nghiện được quy định trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Nông Văn T là người nghiện ma túy, đã biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy, vậy mà bị cáo vẫn mua về để sử dụng, nguy hiểm hơn bị cáo còn bán ma túy cho người khác. Về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nông Văn T có 01 tình tiết theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Nông Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo Nông Văn T là người nghiện ma túy, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng gồm: các phong bì niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định, các mảnh giấy gói, xi lanh, lọ nước cất. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 100 000 đồng. là tiền do phạm tội mà có (tiền bán ma túy bị cáo đã tiêu hết). Trả cho bà Bành Thị T2 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung vì không liên quan đến tội phạm.

[13] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đều xác định là không có thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bà Bành Thị T2 là mẹ đẻ của Nông Văn T, không biết Nông Văn T mua ma túy về sử dụng và bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với Triệu Văn S có hành vi mua ma túy 01 (một) lần với Nông Văn T mục đích để sử dụng cá nhân, do số ma túy Heroine Triệu Văn S mua đã sử dụng hết nên không thể xác định khối lượng , do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triệu Văn S. Qua kết quả xác minh Triệu Văn S chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Chi Lăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo, không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định.

[15] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đã mua hộ ma túy cho Nông Văn T vào ngày 23/4/2022 tại khu vực thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng không thể điều tra xác minh, không khởi tố, điều tra là đúng quy định pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì thư ký hiệu số 01 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định. 01 Phong bì thư ký hiệu số 02 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 44 vỏ gói giấy cũ. 04 xi lanh nhựa loại 3 ml/cc. 04 lọ nước cất Novocain.

3.2 Tịch thu của Nông Văn T: Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3.3 Trả lại cho bà Bành Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG J2 Prime màu vàng đồng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 14/6/2022).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh